TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Số: **66**/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Đ, ngày 24 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2024, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Ông Ngô Tuấn G,** sinh năm 1964; HKTT: TT K, phường T, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;

- **Bà Nguyễn Thị T,** sinh năm 1966; HKTT: Phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/02/1992 tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T chung sống được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không phù hợp tính cách khác biệt quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân.

Nay ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, cùng đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là: anh Ngô Đức T, sinh ngày 16/05/1992; chị Ngô Đan T, sinh ngày 16/04/1994 và anh Ngô Đức Quán N, sinh ngày 20/03/1996. Các con chung đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên ly hôn, ông G và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Ngô Tuấn G tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T .

- Về con chung: Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là: anh Ngô Đức T, sinh ngày 16/05/1992; chị Ngô Đan T, sinh ngày 16/04/1994 và anh Ngô Đức Quán N, sinh ngày 20/03/1996. Các con chung đã thành niên, có đầy

đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động nên ly hôn, ông G và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Ông Ngô Tuấn G và bà Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Tuấn G tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000000904189 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND p Y, quận B, Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Sơn